

Số: 894/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 2114/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Lương Định Của, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành X**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/11/2021, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 2114/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Lương Định Của, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành X**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành X thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển 01, ngày 25/5/1995 do UBND Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành X hết hiệu lực kể từ ngày 29/11/2021.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành X có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 06/10/1995 (đã trưởng thành); Nguyễn Thị Trúc, sinh ngày 26/7/2010 và Nguyễn Thị Trâm, sinh ngày 23/02/2012. Ông bà thống nhất bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trúc và trẻ Trâm.

Ông Nguyễn Thành X được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành X thống nhất, ông X có nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi trẻ Trúc và trẻ Trâm cho bà Th mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Trúc và trẻ Trâm lần lượt tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/12/2021.

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông X chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông X còn phải trả cho bà Th số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- **Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành X tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành X không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành không có giá ngạch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Th và ông X mỗi người chịu một nửa, bà Th tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0021781 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cản trừ bà Th được hoàn lại số tiền 15.650.000đ theo biên lai thu trên.

Án phí cấp dưỡng việc nuôi con là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông X có nghĩa vụ nộp toàn bộ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND P.22, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP...

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt